

Số: 1071/SNN-CNTY
V/v báo cáo kết quả thực hiện
NQ số 330/2022/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã và thành phố

Thực hiện kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 24/05/2023 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên, quy định khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; chính sách hỗ trợ khi di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, báo cáo các nội dung sau:

- Kết quả tổ chức rà soát thống kê, xác minh số hộ, số cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, số lao động trực tiếp, diện tích cơ sở vật chất chuồng trại,... tại thời điểm hiện tại của các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn (theo mẫu 1).

- Dự toán kinh phí ngân sách năm 2024 của cấp huyện chi phí tổ chức thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh trên địa bàn (theo mẫu 2).

- Kiến nghị, đề xuất.

Báo cáo xin gửi về: Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Phòng Chăn nuôi) theo đường công văn trước ngày 30/7/2023.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, để B/cáo;
- Như kính gửi;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, CN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Trung Cần

Mẫu 1: Kết quả tổ chức rà soát thống kê tại khu vực không được phép chăn nuôi
Huyện.....

STT	Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng đàn vật nuôi								Quy đổi Đơn vị vật nuôi (ĐVVN)	Quy mô			Nội dung hỗ trợ						
				Lợn (con)		Gia cầm (con)			Trâu, bò (con)		Động vật khác		Nông hộ	Trang trại			Số lao động hỗ trợ mất việc làm (lao động)	Số lao động đăng ký hỗ trợ đào tạo, chuyển nghề (lao động)	Hỗ trợ tháo dỡ chuồng trại (m²)		Hỗ trợ vận chuyển vật nuôi (nếu có) (*)	Hỗ trợ vay đầu tư cơ sở chăn nuôi mới (nếu có) (*)
				Lợn nái	Lợn thịt	Gà	Vịt	Ngan	Trâu	Bò				Nhỏ	Vừa	Lớn			Kiểu chuồng kiên cố	Kiểu chuồng còn lại		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)

(*) Đối với trường hợp cơ sở chăn nuôi có nhu cầu hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm mới phù hợp: cột (22) và cột (23) đánh dấu “x”

Mẫu 2: Dự toán kinh phí ngân sách năm 2024 của huyện.....
(Kinh phí tổ chức thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND)

I. Dự toán kinh phí quản lý cấp huyện (nếu có)

.....

II. Dự toán kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ mất việc làm; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề

STT	Hạng mục hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Số lượng lao động	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ mất việc làm	Hỗ trợ 01 triệu đồng/01 lao động/01 tháng. Thời gian thực hiện trong 03 tháng		
2	Hỗ trợ chi phí đào tạo	2.000.000 đồng/người/khóa học		
3	Hỗ trợ tiền ăn	30.000 đồng/người/ngày thực học (Tối đa 90 ngày theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính Phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng)		
4	Hỗ trợ chi phí đi lại	200.000 đồng/người/khóa học (trường hợp địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên)		
5	Tổng			

2. Hỗ trợ tháo dỡ chuồng trại

STT	Hạng mục hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Diện tích (m ²)	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ chi phí tháo dỡ chuồng trại kiểu chuồng kiên cố	100.000 đồng/m ²		
2	Hỗ trợ chi phí tháo dỡ chuồng trại kiểu chuồng còn lại	50.000 đồng/m ²		
3	Tổng			

3. Hỗ trợ vận chuyển vật nuôi (nếu có)

.....

4. Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư cơ sở chăn nuôi mới (nếu có)

.....

III. Tổng dự toán kinh phí (Dự toán kinh phí quản lý + Dự toán kinh phí hỗ trợ)

.....